

Bản án số: 122/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2023
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bồi**

Ông **Nguyễn Văn Bạ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 24 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 1526/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/12/2022 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/7/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 66/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2023 giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã L, thị xã H, tỉnh H

Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quang B** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Ô 29 lô 1457 xã Đ, thành phố T

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải: tôi và anh Nguyễn Quang B kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc khoảng hơn 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh B thường xuyên cá độ banh bóng, hít cỏ, chửi bới đập phá đồ đạc. Anh B không có việc làm, không phụ tôi chăm sóc gia đình. Từ đầu năm 2022 đến nay chúng tôi mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Vì vậy tôi xin ly hôn với anh B.

Tôi và anh B có 01 con chung là Nguyễn Quang Tấn T sinh ngày 27/5/2022. Tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Quang B trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 24/4/2023: Tôi và cô Nguyễn Thị Ngọc L kết hôn năm 2020. Khoảng năm 2021 vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do kinh tế khó khăn, đi ở trọ, không có tiền chi trả sinh hoạt. Tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con. Tuy nhiên, nếu cô L nhất quyết ly hôn thì tôi đồng ý.

Tôi và cô L có 01 con chung là Nguyễn Quang Tấn T sinh ngày 27/5/2022. Do con còn nhỏ nên tôi để cho cô L nuôi dưỡng. Hiện nay tôi đang khó khăn nên chưa thể cấp dưỡng được.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc bà Nguyễn Thị Ngọc L khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Quang B, xét yêu cầu khởi kiện của bà L là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T. Bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Quang B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quang B.

*** Về nội dung vụ án:** Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Quang B tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 161 ngày 14/10/2020. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà L và ông B không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do ông B không có trách nhiệm với gia đình, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Quang B có 01 con chung là Nguyễn Quang Tấn T sinh ngày 27/5/2022. Bà L xin được nuôi con và không yêu cầu ông B cấp dưỡng. Cháu Nguyễn Quang Tấn T còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Quang Tấn T sinh ngày 27/5/2022 cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Quang B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề tài sản chung và nợ chung trong vụ án này, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn ông Nguyễn Quang B.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Quang Tấn T sinh ngày 27/5/2022 cho bà Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Ngọc L không yêu cầu ông Nguyễn Quang B cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Quang B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Đồng thời ông B có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà L, ông B có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010858 ngày 22/12/2022 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố T. Bà Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- *Tòa án nhân dân tỉnh H;*
 - *Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;*
 - *Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;*
 - *UBND xã Đ-Tp. T -tỉnh H*
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 161 ngày 14/10/2020);*
- *Đương sự;*
 - *Lưu hồ sơ.*

Đào Dương Thị Phương Dung